

## ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA TÂY NAM BỘ TRONG SÁNG TÁC CỦA VÕ DIỆU THANH

Nguyễn Thị Thu Giang<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu văn học dưới góc nhìn văn hóa đang là cách tiếp cận được giới nghiên cứu quan tâm bởi văn học là tấm gương của văn hóa. Từ nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội, đến quá trình tổ chức đời sống, ứng xử với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, ... tất cả đều là các vấn đề thuộc về văn hóa, là đối tượng nghiên cứu của văn hóa học. Phản ánh những hiện thực ấy, tất nhiên, văn học đã trực tiếp phản ánh văn hóa. Và trong những trang văn của mình, Võ Diệu Thanh đã khắc họa khá rõ nét những đặc trưng văn hóa của vùng đất Tây Nam Bộ: tính sông nước và tính trọng tình nghĩa của con người Nam Bộ. Sáng tác của nữ văn sĩ thấm đẫm những giá trị văn hóa của vùng đất và con người Tây Nam Bộ, vì thế đã nói lên được cái hồn đất chất người của cả một vùng quê.

**Từ khóa:** văn hóa Tây Nam Bộ, văn học Nam Bộ, Võ Diệu Thanh.

### 1. MỞ ĐẦU

Văn hóa là toàn bộ hoạt động tinh thần – sáng tạo, tác động vào tự nhiên, xã hội và con người nhằm tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần để góp phần thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển không ngừng của đời sống xã hội. Văn học có vai trò to lớn trong việc sáng tạo và phát triển văn hóa. Nhà văn Vũ Bằng đã khẳng định tác dụng, chức năng của văn học trong sự vận động, phát triển của văn hóa: “Một trong những vấn đề văn hóa phổ cập nhất, đồng thời cũng có tác dụng thâm nhập, tiềm nhiệm nhất, là văn học” [1, tr.5]. Nghiên cứu văn học Việt Nam nói chung và văn học Nam Bộ nói riêng từ góc nhìn văn hóa là cách tiếp cận văn học cần thiết và có nhiều ý nghĩa.

Tây Nam Bộ là vùng đất thiêng liêng ở phía Nam Tổ quốc bao gồm 13 tỉnh thành, có ba đặc điểm nổi bật về địa hình: (1) hình thành trên một vùng phù sa ngọt lớn nhất cả nước với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt trên cơ sở của hệ thống sông Cửu Long nên còn được gọi là vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), (2) độ cao trung bình thấp nhất cả nước nên thường xuyên phải gánh chịu nạn ngập lụt, nhiễm mặn nguồn nước, (3) có tính sông nước đậm đặc. Chính những đặc điểm về địa hình như thế đã góp phần tạo nên một đặc điểm nổi bật của vùng văn hóa Tây Nam Bộ so với các vùng văn hóa Việt Nam khác, đó chính là “tính sông nước”. Bên cạnh tính sông nước, tính trọng nghĩa của con người nơi đây cũng là một đặc điểm quan trọng trong tính cách văn hóa

<sup>1</sup> Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

của con người Tây Nam Bộ. Hai đặc điểm đó cùng nhau góp phần tạo nên nét đẹp văn hóa riêng của vùng đất này.

Sau *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư, có lẽ không có nhà văn Nam Bộ nào viết về vùng đất này có thể vượt qua được tên tuổi chị. Vậy mà các tác phẩm của Võ Diệu Thanh đã tồn tại, đã đứng vững được trước cái bóng quá lớn của Ngọc Tư: “Nguyễn Ngọc Tư đạt giải nhất trong giải thưởng Văn học tuổi 20 lần thứ hai, Võ Diệu Thanh giải nhì trong cuộc thi *Văn học tuổi 20* lần thứ tư, vẫn với đề tài về Nam Bộ thì đó cũng là một lí do thuyết phục để độc giả bước vào cuộc hành trình khám phá về văn chương Võ Diệu Thanh” [4, tr.41]. Võ Diệu Thanh sinh 1975 tại An Giang, là giáo viên dạy mỹ thuật nhưng rất đam mê viết văn và đã đạt được nhiều giải thưởng: Giải C với tập truyện ngắn *Lời thề đá* do Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật xét tặng năm 2008, giải Nhì cuộc thi sáng tác *Văn học tuổi 20* lần thứ 4 năm 2010 với tập truyện *Cô con gái ngỗ ngược*, Giải thưởng Truyện ngắn hay tạp chí Nhà Văn năm 2011, giải Nhì cuộc thi truyện ngắn Đồng Bằng Sông Cửu Long lần thứ IV- 2011 với truyện ngắn *Giống mùa nghịch* và giải khuyến khích cũng trong cuộc thi này với tác phẩm *Mười bảy cây số đường ma*, ... Là tác giả của hơn 20 tác phẩm đã xuất bản bao gồm các thể loại: truyện ngắn, tản văn và tiểu thuyết, Võ Diệu Thanh được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 2012 và có tác phẩm được đưa vào sách giáo khoa phổ thông.

Môi trường văn hóa trong văn xuôi Võ Diệu Thanh tập trung vào khu vực nông thôn với không gian bao la của vùng sông nước, với hình ảnh những cánh đồng mênh mông, với những con sông quê chở nặng nghĩa đất, tình người: “Bên sông quê nội tôi, một bên nhỏ ven bờ Hậu Giang, hễ tới mùa nước nổi là xóm làng chìm giữa lênh đênh” [11, tr.98]. Tây Nam Bộ là một vùng đất với ruộng đồng cò bay thẳng cánh, sông rạch chằng chịt, đất đai phù sa màu mỡ. Nơi đó có những người dân quê chất phác và hồn hậu, trọng nghĩa, nặng tình. Đó chính là không gian nghệ thuật mang bản sắc vùng miền trong sáng tác Võ Diệu Thanh.

Dưới góc nhìn văn hóa, trong các tác phẩm truyện ngắn và tản văn của mình, Võ Diệu Thanh đã phản ánh sinh động những nét đặc trưng của văn hóa Tây Nam Bộ: *tính sông nước* thể hiện qua ẩm thực, nơi cư trú, nghề nghiệp, giao thông, nghệ thuật ngôn từ; *tính trọng tình nghĩa* thể hiện qua hình ảnh những con người giàu tình cảm, coi trọng “cái nghĩa” trong mối quan hệ giữa người và người.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tính sông nước

Đặc trưng văn hóa Tây Nam Bộ trong sáng tác của Võ Diệu Thanh, trước hết đó chính là một khu vực văn hóa mang đậm dấu ấn của môi trường tự nhiên, dấu ấn của một

*miền sông nước*: “Với mạng lưới sông rạch chằng chịt, trải qua hàng trăm năm môi trường sông nước đã hình thành cho vùng đất này bản sắc văn hóa riêng” [5]. Đó là nét văn hóa mang tính địa phương vô cùng nổi bật và độc đáo của vùng đất này.

Tính sông nước được xem là đặc trưng điển hình nhất trong tính cách văn hóa của người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trần Ngọc Thêm trong *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ* đã đưa ra khái niệm về tính sông nước như sau: “Tính sông nước – hay nói đầy đủ hơn là “tính hòa hợp cao với thiên nhiên sông nước” – là một đặc trưng tính cách văn hóa xuất hiện ở những vùng văn hóa có mạng lưới sông nước dày đặc chi phối toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của con người và con người thì biết khai thác tối đa lợi thế của thiên nhiên sông nước trong khi chỉ đối phó với nó ở mức tối thiểu và đối phó mà không xung đột với nó” [12, tr.647].

Nghiên cứu vấn đề mối quan hệ giữa con người với môi trường sông nước ở Đồng bằng sông Cửu Long, TS Nguyễn Trọng Nhân (Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ) cho rằng: “Môi trường sông nước có tác động đến nhiều mặt của đời sống cư dân nơi đây. Đó là tính cách cởi mở, hào sảng, phóng khoáng. Môi trường sông nước cũng cung cấp cho cư dân nguồn thực phẩm dồi dào từ cá tôm đến rau củ, từ đó hình thành nên tri thức đánh bắt cá, đặc trưng ẩm thực sông nước. Cư dân Đồng bằng Sông Cửu Long nổi bật trong chuyện đi lại trên sông nước với đa dạng các loại phương tiện, phù hợp với từng địa hình sông nước” [5]. Có thể nói, tính cách sông nước là một đặc tính độc đáo của người miền Tây Nam Bộ, được sản sinh từ môi trường sống đặc trưng. Thiên nhiên nhiều ưu đãi nhưng cũng là thách thức không nhỏ. Qua thời gian, cư dân Đồng bằng Sông Cửu Long đã thích nghi, hiểu sông, ngóng nước, khai thác nguồn lợi tự nhiên từ sông nước. Từ sự phong phú của cá tôm vùng sông nước, cư dân nơi đây đã sáng tạo nên những món ăn đặc sắc như: bún cá, bún nước lèo Châu Phong, cá kho, cá nấu canh chua, mắm cá, khô cá, ...

Đối với văn hóa ẩm thực, Tây Nam Bộ là vùng đồng bằng sông nước, kênh rạch chằng chịt nên đã cung cấp cho người dân nơi đây nhiều sản vật, riêng đối với nguồn thủy sản thì vô cùng phong phú, đa dạng như tôm, cá, ốc, lươn, rùa, rắn, nghêu, sò, ... Do đó, trong cơ cấu bữa ăn của người miền Tây luôn được bắt nguồn từ tự nhiên với các món ăn từ thiên nhiên ưu đãi và trong cách chế biến món ăn mang nét đặc điểm riêng, vừa hợp khẩu vị của người dân nơi đây, vừa đảm bảo hoàn cảnh sinh hoạt lao động của họ, chẳng hạn như các món bún được chế biến từ cá vô cùng nổi tiếng ở vùng đất An Giang đã được đề cập đến trong văn xuôi Võ Diệu Thanh: bún cá và bún nước lèo.

*Bùn cá quê nhà* là một truyện ngắn giới thiệu về một món ăn dân dã gây nghiện ở vùng đất An Giang, đó là món bún cá. Chị Tịm là một cô gái bán bún mà ai ăn rồi cũng phải “ghiền”, có khi chưa ăn cũng đã ghiền, ghiền cái mùi thơm toát ra từ nồi bún chứa

đầy hương vị của yêu thương”, “Nồi bún sôi trong nhà, ngoài đường đã bị cái mùi thơm ấm nồng xộc vô mũi, lôi con thềm ra đầu lười và nước miếng chảy tới no thôi” [8, tr.11]. Từ con nít cho tới người già ai cũng khoái món bún cá của chị vì nó ngon thật và vì người ta thích ở chị cái tính hiền lành, chịu thương chịu khó. Sống qua ngày bằng gánh bún, có thể cực khổ đó nhưng chị không than phiền, không bao giờ bỏ nghề, ngược lại chị còn cảm thấy hạnh phúc với cái nghề bán bún đơn sơ của mình. Người ta ghiền bún của chị còn chị thì “Ghiền nấu, ghiền nhìn khách mới lửa đũa bún đang ăn trong miệng đã muốn lửa thêm đũa kế. Nhìn vậy mà no” [8, tr.14]. Không phải ai bán bún cũng có thể làm được như chị, chị đã gửi vào trong nồi bún của mình một thứ tình cảm đặc biệt mà ai thử nếm một lần cũng phải ghiền đến mê mết.

Ngoài bún cá, trong các truyện của Võ Diệu Thanh còn nổi bật lên hình ảnh của một món bún khá đặc biệt khác là bún nước lèo Châu Phong hay Đa Phước của người Khơ-me trong *Tìm mùi hương “bùa ngải”*. Đó là một món ăn được chế biến khá cầu kì, khá giống với món bún cá vì nguyên liệu chính cũng từ thịt con cá lóc và các nguyên liệu như: sả, ngải bún, ... nhưng được kết hợp thêm với “mắm bò hóc” của người Khơ – me để tạo nên hương vị đậm đà và hương thơm độc đáo cho món ăn: “Món bún không chỉ thu hút người dân bản xứ. Nhiều người khách lạ tới ăn một lần đều không thể quên được hương vị ma túy của bún nước lèo. Mùi ngải nêm vào cộng với mùi tỏi, ớt, sả cốt là để báng vị tanh cá mắm. Những tô bún nước lèo nhờ đó có ngòi lạnh một chút vẫn thơm. Ngải bún có gây nghiện hay mùi cá mắm gây nghiện? Hình như là nhiều thứ” [10, tr.49].

Ngoài các món ăn được chế biến từ cá, dân miền Tây còn khá “ghiền” một món ăn dân dã gắn với một sản vật mùa nước nổi là món “gỏi sầu đầu”. Võ Diệu Thanh đã kể cho độc giả nghe câu chuyện về cây sầu đầu già gắn liền với mùa nước lũ: “Nếu nói con nước sông Hậu dưới kia là mạch sống của quê tôi, thì cây sầu đầu chính là hồn cốt của những tâm hồn từng được nuôi lớn tại đây” [10, tr.11]. Cây sầu đầu già như một biểu tượng cho nghị lực sống, cho sức sống mãnh liệt và vẻ đẹp tâm hồn của con người Nam Bộ: “Sống hơn trăm năm cũng là hơn trăm lần ngâm mình trong nước suốt sáu tháng mỗi khi lũ về”; “Khi nước lên tràn ngập các cánh đồng, không một ngọn rau nào còn chỗ sống, trừ những loại rau nước như bông súng, rau dứa, rau muống. Giữa nước linh binh, mùi đất từ rau trở nên đất đỏ. Đọt sầu đầu đem tới cho vùng lũ lụt nguồn sinh khí hiếm hoi” [10, tr.14]. Hương vị của món gỏi lá sầu đầu biểu trưng cho sự cá tính, hào sảng, khảng khái và nặng nghĩa tình của con người nơi vùng đất này, để mỗi người con khi xa quê đều thấy nhớ món gỏi sầu đầu vì nó là món gợi nhớ gợi thương: “... Trót để vị đắng của sầu đầu đi vào sâu trong huyết quản một lần, người có chút tình quê khó lòng có thể lãng quên” [10, tr.17].

Ngoài văn hóa ẩm thực, nơi cư trú của người dân Tây Nam Bộ cũng gắn liền với sông nước: “Nhà ở bên bờ con sông Cửu Long đầy nước quanh năm” [11, tr.112]. Những căn

nhà lá quay mặt ra sông, những ngôi nhà sàn cặp bên bến nước, ... là hình ảnh quen thuộc ở vùng đất này: “Một ngôi nhà lá ba gian, một chái bếp, cột tràm tròn. Nền đất chi ba quét chổi rom mỗi ngày bóng mượt. Mái lá đổ xuống một hàng lu nước. Trước đó nữa là khoảng sân gạch, trước sân gạch, cạnh bến sông là một hàng dừa” [10, tr.81].

Nghề nghiệp của người dân miền Tây Nam Bộ cũng gắn liền với sông nước, đó là nghề đánh bắt cá: “Mùa nước giựt, cha dẫn Ba Căn cùng mấy người trong xóm đi luân theo biên giới bắt cá, miệt đó cá dữ lắm. Tháng mười cá chạy, em với cổ đi rà cá linh về cất đầu nhận mắm, để dành mùa ít cá bán, em khỏi lên miệt trên bắt cá, ... Đợt em với ba đi thêm đợt cá này kiếm một mớ tiền” [7, tr.44]. Người dân nơi đây nắm rất vững quy luật con nước, chính vì vậy việc đánh bắt cá của họ cũng gắn liền với biến động của con nước.

Trong giao thông đi lại, vận chuyển, người dân nơi đây đã lựa chọn những phương tiện sao cho phù hợp với điều kiện địa hình sông nước: xuồng, ghe, thuyền, bè, đò, ... Hình ảnh “con đò chạy dọc qua vô vàn bến nước” trong tác phẩm của nữ văn sĩ rất đặc trưng cho hình ảnh của miền đất này. Người dân nơi đây chèo xuồng buôn bán thức ăn, cần theo con nước để mà tìm kế mưu sinh: “Ngày tôi còn nhỏ có một bà Tư người Khơ-me có tiếng nói lơ lơ bơi chiếc xuồng tam bản nhỏ từ Đa Phước xuống và trên xuồng là nồi bún lúc nào cũng nghi ngút khói. Mùa hạn xuồng thường ghé vào những bến có cầu. Khách hàng quen thuộc từ trên các xóm nhỏ đổ xuống bến ngồi chờ để cùng nhau xì xụp. Mùa nước linh binh thì xuồng ghé vào những ngôi nhà sàn cặp bến” [7, tr.47].

Dấu ấn miền sông nước còn gắn liền với hình ảnh mùa lũ. Về vị trí, địa hình Nam Bộ được chia thành hai khu vực gồm: Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, đồng thời được hình thành từ hệ thống của hai con sông: Đồng Nai và Cửu Long. Hai con sông này đã tạo nên vùng Đồng bằng Nam Bộ rộng lớn, tương đối bằng phẳng, thấp trũng và cùng với đó là mạng lưới sông ngòi chằng chịt tỏa ra khắp vùng. Vào những tháng mùa mưa, lượng nước từ thượng nguồn đổ về hai con sông này thì dòng chảy không mạnh, nên dẫn đến hiện tượng lụt lội xảy ra và gây ngập úng ở một số địa phương gần lưu vực ven sông mà người dân quen gọi đó là “mùa nước nổi”. Chính điều này mà đã hình thành nên lối sinh hoạt, cách sinh sống của cư dân miền sông nước nơi đây mang đặc điểm riêng như thích nghi với mùa lũ lụt, thích di chuyển, không cố định.

Chúng ta rất dễ bắt gặp trong những tác phẩm truyện ngắn và tản văn của Võ Diệu Thanh hình ảnh của những cánh đồng mùa nước lớn: “Một năm có hai mùa: mùa hạn và mùa nước *linh binh*, cánh đồng hạn dài đang chờ nước, một đồng lúa đương thì đang giữa mùa bão lũ nhấn chìm mọi thứ”. Người dân miền sông nước vì vậy đã quá quen thuộc với cảnh *bơi xuồng* mưu sinh trong mùa lũ: “Năm đó nước lên cao đặng cánh én nhà, má bơi xuồng đi bán khoai mì nấu, bị trận giông nhận chìm xuồng rồi đẩy má trôi xa mịt” [7, tr.43].

Mỗi câu chuyện trong sáng tác của Võ Diệu Thanh là một bức tranh tả thực về thiên nhiên làng quê Tây Nam Bộ màu mỡ, tốt tươi quanh năm, hay những sản vật phong phú của vùng đất gắn với dòng sông, kênh rạch, với mùa nước nổi vốn là đặc trưng của vùng đất này. Con người sống giữa thiên nhiên, tận dụng sản vật tự nhiên để sống, sinh hoạt và phát triển kinh tế. Họ hiểu tự nhiên như hiểu chính con người mình.

Nói đến đặc điểm tính sông nước của văn hóa Tây Nam Bộ, ngoài âm thực, nơi cư trú, nghề nghiệp và giao thông của cư dân nơi đây, chúng ta không thể không đề cập đến vấn đề ngôn ngữ. Đặc điểm nổi bật của vùng đất Tây Nam Bộ là nhờ vào hai yếu tố: tự nhiên và hoàn cảnh xã hội. Hai yếu tố này đã tác động và ảnh hưởng đến việc hình thành ngôn ngữ của người dân miền đất mới và mang được đặc điểm riêng so với các vùng miền khác trên cả nước.

Những từ ngữ địa phương mang đậm sắc thái Tây Nam Bộ trong các tác phẩm truyện ngắn và tản văn của Võ Diệu Thanh đã thể hiện rất rõ cách nói, cách nghĩ, cách cảm của con người nơi vùng đất này. Phương ngữ Tây Nam Bộ không chỉ thể hiện được lối suy nghĩ chân chất thật thà, tình cảm trong sáng của người dân mà còn thấy được cả mặt đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần của họ. Đó là một thứ ngôn ngữ gần gũi với quần chúng lao động bình dân và được lan tỏa khắp trong mọi tầng lớp nhân dân.

Dấu ấn vùng miền trong các phương diện nghệ thuật trong sáng tác Võ Diệu Thanh còn thể hiện ở ngôn ngữ địa phương trong tác phẩm với sự xâm thực mạnh mẽ của ngôn ngữ đời sống Tây Nam Bộ (tiếng địa phương, khẩu ngữ, ...): “Mùa nước giựt, cha dẫn Ba Căn cùng mấy người trong xóm đi luồn theo biên giới bắt cá, miệt đó cá dữ lắm. Một bận “ăn cá” trên Mương Dú về Ba Căn khoe: “Em gặp một cô tên Mến, nhà ở Mương Dú, giỏi gì mà thấy thương luôn chị ơi, mà giỏi nhất là làm mắm. Tháng mười cá chạy, em với cổ đi rà cá linh về cất đầu nhân mắm, để dành mùa ít cá bán, em khò lên miệt trên bắt cá”. Mát Hai Thương sáng trưng: “Cưới đi! Chị chê ông cho em cưới nghe”. Ba Căn nhe răng cười: “Đợi em với ba đi thêm đợt cá này kiếm một mớ tiền” [4, tr.44].

Có thể thấy rằng, về mặt nghệ thuật ngôn từ, sông nước Tây Nam Bộ đã để lại dấu ấn đậm nét trong lời ăn tiếng nói của các nhân vật. Đó chính là một kiểu loại phương ngữ mang đậm dấu ấn sông nước với những từ ngữ chỉ các sự vật và khái niệm liên quan đến nước: sự vận động của nước (mùa nước giựt, tháng mười cá chạy), nghề nghiệp đánh thủy sản trong mùa nước nổi (“ăn” cá, rà cá linh), những món ăn chế biến từ thủy sản (nghề làm mắm), ...

Ngoài việc sử dụng một cách đậm đặc tiếng địa phương và khẩu ngữ, ngôn ngữ văn xuôi Võ Diệu Thanh còn thể hiện rất rõ bản sắc vùng miền thông qua việc nữ văn sĩ đặt tên cho các nhân vật của mình với những cái tên rất Nam Bộ: bà Tư, Ba Quảng, chị Tư, thằng Sáu, thằng Út, thằng Quyet (*Những bước chân lữ cở*), Miêng (*Lời thề đá*), Mững,

Nhì, Hiệ (Heo nọc kiếng), Ba Căn, Hai Thương, cu Thiện, bà Ba già (Đũa trôi sông), Nhung, cu Quay (Hạnh phúc của người đàn bà), chú Tám, Út Lim, Hai Lạ (Bức thêu Quan Âm), ... [4, tr.47]. Những cái tên mà ai một lần nghe qua cũng ấn tượng bởi vẻ mộc mạc, đơn sơ của nó.

Nhà văn Diêu Thanh rất hay dùng những từ ngữ dân dã địa phương như: “ráo trội”, “ở trên”, “mần việc”, “hề hần, nhằm nhò gì”, “ông”, “bả”, ... Lời thoại của các nhân vật cũng được thể hiện qua ngôn ngữ rất tự nhiên. Ví như trong tác phẩm *Người đàn bà đa tình* có đoạn đối thoại giữa mẹ Thị và Đĩnh:

- Đĩnh nghe tiếng khóc thầm nhưng Đĩnh không biết vì sao mẹ khóc đầu.
- Biết chớ. Vì tui phậ.
- Không.
- Chớ sao mẹ khóc?
- Vì mẹ thương Đĩnh, thương cậu Thị.
- Thương sao khóc?
- Hai người đều khổ như nhau [8, tr.30].

Những lời thoại nghe có vẻ khô cằn, cộc lốc nhưng đó là thứ ngôn ngữ tự nhiên quen thuộc của người miền Tây. Như thế, nhân vật của Võ Diêu Thanh lại hiện ra một cách đời thường và chân thực. Với đoạn đối thoại nói trên có thể ta sẽ cho rằng dường như hai nhân vật này chẳng có chút tình cảm gì với nhau, có vẻ họ nói như cho có chuyện để nói. Tuy nhiên khi đặt nó trong toàn bộ tác phẩm thì những lời nói ấy là rất chân tình của hai con người thương nhau nhưng gặp phải hoàn cảnh trái ngang. Lời của Đĩnh thì nghe như có phần trách móc nhưng lại chất chứa một sự quan tâm đặc biệt còn lời của mẹ Thị thì như là một sự giải bày tâm tư đã chất kín trái tim mẹ từ rất lâu.

Nhờ vận dụng linh hoạt nhiều kiểu ngôn ngữ nên truyện ngắn và tản văn của Võ Diêu Thanh rất hấp dẫn và tràn đầy sức sống, góp phần tạo nên cái *hồn đất chất người* trong văn học Nam bộ. Chính nhà văn đã từng bày tỏ: “Ngôn ngữ, không khí Nam bộ đã thấm vào tôi từ môi trường sống. Bây giờ muốn gột bỏ cũng không dễ” [7, tr.2]. Võ Diêu Thanh đã biết tận dụng thế mạnh của phương ngữ, chệ khai thác mỏ quặng của đời nhằm biến chúng thành “đặc sản” riêng. Thông qua ngôn ngữ, chệ đưa người đọc bước vào một thế giới nhân vật của miền Tây sông nước: chất phác, thật thà và gần gũi.

Ngôn ngữ văn xuôi Võ Diêu Thanh đã chịu ảnh hưởng bởi lối sống của con người nơi đây một cách tự nhiên không hề có sự gọt giũa, trau chuốt. Đó là thứ ngôn ngữ đậm chất Tây Nam Bộ. Nếu ngôn ngữ Nguyễn Ngọc Tư mượt mà, êm ái, dịu nhẹ thì với Võ

Diệu Thanh lại là thứ ngôn ngữ sần sùi, gai góc nhiều lúc đến thô ráp. Dường như đó thứ ngôn ngữ được “ném” ra từ một con người rất mạnh mẽ, cá tính.

Qua các truyện ngắn và tản văn của Võ Diệu Thanh, người đọc có thể nhận thấy mật độ phương ngữ dày đặc mà tác giả đã đưa vào trong tác phẩm của mình. Đọc vào những trang văn của chị, những người dân miền Tây Nam Bộ nói riêng và Nam Bộ nói chung sẽ có cảm giác gần gũi thân thương. Và người ta lại có thể thấy chính mình qua lớp ngôn ngữ tự nhiên bình dị đó.

Với việc sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên đậm chất *miền Tây* như thế, Võ Diệu Thanh đã làm cho văn phong của mình thật gần gũi. Nhân vật của chị cũng trở nên thật mà không mất đi phần sinh động vốn có của nó. Đặc biệt qua những lớp ngôn từ như thế hình ảnh những con người miền Tây trong truyện của chị lại hiện lên với vẻ đẹp của những con người nơi miền quê sông nước: những người dân quê chân chất, hiền lành, chịu thương chịu khó.

Như vậy, tính sông nước (gọi đầy đủ hơn là tính hòa hợp cao với thiên nhiên sông nước) được xem là đặc trưng tính cách văn hóa của người Việt vùng Tây Nam Bộ. Tính sông nước là “kết tinh của toàn bộ nền văn minh sông nước, văn minh kinh rạch Tây Nam Bộ. Không chỉ là đặc trưng điển hình, “tính sông nước còn là đặc trưng điển hình nhất, đứng đầu trong tất cả đặc trưng tính cách của văn hóa người Việt Đồng bằng Sông Cửu Long” [3, tr.170]. Có thể nói, tính sông nước chứa đựng gần như toàn bộ hệ giá trị của con người vùng đất này, điển hình cho trình độ phát triển của Đồng bằng Sông Cửu Long trong việc khai thác thế mạnh, tận dụng và đối phó với sông nước trong suốt quá trình khai phá, định cư và sinh sống của tộc người.

## **2.2. Tính trọng tình nghĩa**

Khi đề cập đến tính cách của người dân Tây Nam Bộ, các nhà nghiên cứu đều có chung một nhận định rằng, họ là những con người giàu lòng trọng nghĩa khinh tài, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa, chí cốt và chung thủy trong tình bạn bè, chan hòa cởi mở trong quan hệ hàng xóm láng giềng, cương trực thẳng thắn, rộng rãi, hiếu khách, coi trọng lễ công bằng trong đối nhân xử thế,... Trong đó, nổi bật nhất là tính trọng tình nghĩa.

Trong các từ điển Tiếng Việt, ngoài ý nghĩa chung là “điều được coi là hợp lẽ phải, làm khuôn phép cho cách xử thế của con người trong xã hội”, “nghĩa” còn được định nghĩa là “quan hệ tình cảm thủy chung, phù hợp với những quan điểm đạo đức nhất định” [6, tr.673]. “Nghĩa” với “tình” tạo thành một từ ghép, trong đó “tình” đứng trước, giữ phần chủ đạo: “tình nghĩa vợ chồng, tình nghĩa cha con, tình nghĩa thầy trò, tình nghĩa anh em, tình nghĩa bạn bè, tình nghĩa láng giềng, ...” [12, tr.674].



Trong sáng tác của Võ Diệu Thanh, những con người miền Tây đều rất coi trọng “chữ tình chữ nghĩa”. Đó là một cô giáo bụng bầu sắp sanh, nhà thì ở tận trên núi cao nhưng vẫn ráng dạy kèm miễn phí và lo cả việc ăn uống cho những em học sinh nghèo trong truyện ngắn *Cô giáo bầu*: “Mỗi ngày ẹ ạch tha bụng lên xuống núi, tha bụng dạy kèm cho nhóm học trò, rồi còn phải tha bụng nấu nướng dọn dẹp” bởi “người ta cần chữ tình chữ nghĩa” [10, tr.23].

Những người con của đất Nam Bộ luôn giàu tình cảm, nặng nghĩa tình như ông Tám Sa vì *nghĩa quên mình* trong *Bờ vai cho cả bờ vai*: “Ông đã tư vấn không biết cho bao nhiêu người về tinh thần rồi, ... Bờ vai ông quá lớn để nâng đỡ người khác và nó cũng quá lớn để không một ai đủ sức nâng đỡ ông” [10, tr.39]. Họ sống rất vô tư mà không hề toan tính: “Chẳng cần quan tâm nhiều í, chẳng cần toan tính thiệt hơn. Mặc kệ công lao giờ giấc đã bỏ ra là bao nhiêu. Mặc kệ những gì ta đáng phải có nhiều ít cỡ nào?” [10, tr.10].

Khi viết về con người ở vùng đất này, nổi bật lên trong sáng tác Võ Diệu Thanh là hình ảnh của những người phụ nữ giàu đức hi sinh, hết lòng với gia đình. Họ sẵn sàng giành lấy mọi khổ cực về mình để đổi lấy cuộc sống sung sướng cho chồng con. Như Miện trong *Lời thề đá* chẳng hạn. Thương chồng, thương con nên Miện đã hi sinh chịu cực khổ nơi xứ người để kiếm tiền nuôi chồng con. Và trong hoàn cảnh như thế ta lại thấy ở Miện toát lên một nét đẹp bao đời của người phụ nữ Việt Nam là giàu đức hi sinh.

Còn trong *Mười bảy cây số đường ma*, chị Hua cũng là một người phụ nữ phải tha phương cầu thực. Cuộc sống của một vùng quê nghèo đói không đủ để nuôi sống gia đình, chị táo tợn đi tìm miếng ăn cho con.

Nếu người mẹ trong *Giọt máu đào cho con* dành lấy hết mọi đau khổ cùng cực về cho mình để đổi tiếng “cha ruột” cho đứa con thì trong một tác phẩm khác nhà văn lại thêm lần nữa xây dựng hình tượng người mẹ với đức hi sinh không kém. Đây là nhân vật người mẹ trong *Cú vẫn còn kêu*.

Bằng vốn sống thực tế, bằng những trải nghiệm cá nhân và đặc biệt hơn hết là bằng tài năng văn chương của mình, Võ Diệu Thanh đã xây dựng thành công những bức tượng đài về người mẹ, người vợ giàu đức hi sinh; dù trong hoàn cảnh nào, bị vùi dập ra sao thì tâm hồn họ vẫn trong sáng và cao đẹp.

Ngoài đức tính trọng nghĩa, cái tình trong lối sống của người miền Tây còn là sự nặng lòng với quê hương, làng xóm. Đó là những con người mang nặng một mối tình quê trong *Thắng cảnh của mỗi người*. Niềm hoài niệm không nguôi về làng quê, nơi gìn giữ những kỉ niệm ấu thơ, nơi lưu giữ những giá trị tinh thần, nhưng đã ít nhiều phai pha tạo nên những ám ảnh khôn nguôi trên những trang viết của Võ Diệu Thanh: “Tùng đám rong

trên cái sân gạch cũ, đàn kiến vàng trên mấy góc măng cầu gai, đám rau má bò lan trên bụi chuối, nòng tiên cứ lẩn quẩn đâu đó trong từng giấc mơ thơ dại. Nơi đó đẹp như miền cổ tích. Đó là những hình ảnh quê mùa thấm tận ruột gan tôi” [10, tr.79]. Khi xa quê, họ luôn nhớ về những bữa cơm gia đình “chị câu cá hái rau”, nhớ những món ăn đậm đà nghĩa tình quê hương như món gói sầu đâu (*Hương vị của những trăm năm*). Nỗi nhớ quê thật da diết đến nghẹn ngào: “Xa nhà tôi ngủ hay chiêm bao. Mười giấc mơ thì hết chín giấc thấy mình được về. Hầu hết chỉ thấy mình bước qua rặng cây sau hè nhà nội hay đi bộ một đổi đường, hay bơi xuồng qua một khúc sông đã tới nhà mình. Nhưng phần lớn chỉ kịp thấy bóng nhà, chưa gặp được các em, chưa nghe được mùi bữa cơm bên sân gạch” [10, tr.83].

Hình ảnh làng quê sông nước miền Tây hiện lên rất đậm nét trong từng trang truyện của nhà văn Võ Diệu Thanh. Người phụ nữ của chị là những người luôn gắn liền với cái làng quê sông nước ấy. Họ sinh ra, lớn lên bên những dòng sông êm đềm, bên những con người chân chất thật thà sớm hôm quần quật với việc nhà, việc cửa, với những nỗi bứt thom *ngây ngật*. Họ là ai trong số rất nhiều nhân vật nữ mà chị đã xây dựng nên? Họ chính là chị Tím trong *Bùa ngãi quê nhà*, là cô giáo Nhung trong *Hạnh phúc của người đàn bà*, là Mợ Thị trong *Người đàn bà đa tình*, ... Mỗi người sống trong mỗi hoàn cảnh khác nhau nhưng tất cả họ đều thể hiện một tình yêu làng quê thấm thiết.

Bằng cảm nhận thật tinh tế, tác giả đã khắc họa được tâm hồn con người luôn hòa quyện, gắn bó với môi trường thiên nhiên của quê hương nơi đây. Không gian quê hương Tây Nam Bộ hiện lên trong truyện ngắn và tản văn Võ Diệu Thanh hết sức gần gũi, thân thương và cũng chính không gian này đã làm cho tâm hồn con người trở nên rộng mở, khoáng đạt.

Những lưu dân đến vùng đất Tây Nam Bộ vốn là người lao động, ít chữ nghĩa nhưng những hành vi ứng xử của họ thì hết sức nghĩa tình và có văn hóa. Từ đó đã tạo nên vẻ đẹp rất riêng ở tính cách của người Tây Nam Bộ. Với cái nhìn đa chiều, Võ Diệu Thanh đã khám phá nhân vật ở những tầng sâu tâm lí, luôn đặt nhân vật của mình trong mối quan hệ đa chiều với xã hội, với gia đình để rồi từ đó làm bật lên những phẩm chất, giá trị tâm hồn cao đẹp của họ.

### 3. KẾT LUẬN

“Tây Nam Bộ là một vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển đặc biệt, con người đặc biệt, vai trò và sự đóng góp cho sự phát triển của đất nước cũng rất đặc biệt” [12, tr.23]. Đây là một vùng đất mới được những người lưu dân đến khai phá, lập nghiệp cách nay khoảng trên ba trăm năm. Do điều kiện môi trường tự nhiên và xã hội mang đặc thù riêng nên đã tạo được nét văn hóa khác biệt so với các vùng miền trên đất nước.

Võ Diệu Thanh là một nhà văn – nhà giáo – một người con của vùng đất Tây Nam Bộ và là một trong những tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam đương đại. Tuy chỉ viết về những điều rất đời bình dị thân thương trong cuộc sống hằng ngày xung quanh mình nhưng những sáng tác của Võ Diệu Thanh được đánh giá rất cao. Đóng góp của văn xuôi Võ Diệu Thanh ở chỗ tác giả đã phản ánh được những vẻ đẹp mang tính bản sắc văn hóa riêng biệt của vùng đất và con người nơi đây một cách hết sức tự nhiên, sống động, mang một hơi thở rất riêng “đậm chất miền Tây”. Do đó, sáng tác của nữ văn sĩ thấm đẫm những giá trị văn hóa của vùng đất và con người Tây Nam Bộ, nói lên được cái *hồn cốt*, cái *hồn đất chất người*, nêu bật lên được cái bản sắc văn hóa của “xứ mình”: “Xứ mình mình vui, nhà mình mình nhớ. Tưởng quá bình thường khi người xứ mình “đã” với món mắm chưng trong khi người nước ngoài lắc đầu “miếng ăn nghèo dinh dưỡng”. Không có gì lạ khi người miền Tây ngất ngây với bài vọng cổ trong khi khách lạ thấy chẳng có giá trị nghệ thuật gì. Hồn cốt là một thứ không phải ai cũng dễ dàng nhìn thấy” [10, tr.84].

Việc tìm hiểu và nghiên cứu các tác phẩm của Võ Diệu Thanh dưới góc nhìn văn hóa đã góp phần khẳng định bản sắc riêng và sức sống mãnh liệt của vùng văn hóa Tây Nam Bộ. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa là một xu hướng nghiên cứu tỏ ra vô cùng hiệu quả và giàu ý nghĩa: “Nó không chỉ là xu hướng đáp ứng nhu cầu về mặt phương pháp, kiến thức, ... của nhiều người nghiên cứu hiện nay, mà còn là xu hướng đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa qua văn học của công chúng” [2].

Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa là công việc cần làm, phải làm để góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Bằng (1992), *Đông Tây cổ học tinh hoa*, NXB Tổng hợp, Đồng Tháp.
2. Hà Minh Châu (2019), *Nghiên cứu văn học Việt Nam từ góc nhìn văn hóa*, Truy cập từ: <https://thanhdiaivietnamhoc.com/nghien-cuu-van-hoc-viet-nam-tu-goc-nhin-van-hoa/>.
3. Nguyễn Thúy Diễm (2019), *Tính sông nước của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua tập truyện Cánh đồng bất tận (Nguyễn Ngọc Tư)*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô, Số 06 – 2019, tr 169 -180.
4. Nguyễn Thị Thu Giang (2020), *Văn xuôi Võ Diệu Thanh dưới góc nhìn Phê bình sinh thái*, Tạp chí khoa học Đại học Văn hiến, Số 7 (3) 2020, tr 40 - 50.
5. Duy Khôi (2023), *Nhận diện, bảo tồn bản sắc văn hóa sông nước Đồng bằng sông Cửu Long*. Truy cập từ: <https://baocantho.com.vn/nhan-dien-bao-ton-ban-sac-van-hoa-song-nuoc-bscl-a159454.html>.

6. Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
7. Võ Diệu Thanh (2010), *Cô con gái ngỗ ngược*, NXB Trẻ, TP. HCM.
8. Võ Diệu Thanh (2012), *Gạt nước mắt đi* (tập truyện ngắn), NXB Trẻ, TP. HCM.
9. Võ Diệu Thanh (2013), *Mười bảy cây số đường ma* (tập truyện ngắn), NXB Trẻ, TP. HCM.
10. Võ Diệu Thanh (2015), *Con nước say mèm*, NXB Trẻ, TP. HCM.
11. Võ Diệu Thanh (2016), *Bờ vai cho cả bờ vai*, NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP. HCM.
12. Trần Ngọc Thêm (chủ biên) (2014), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP. HCM.

### CHARACTERISTICS OF SOUTHWEST CULTURE IN THE WORKS OF VO DIEU THANH

*Nguyen Thi Thu Giang*

**Abstract:** *Researching literature from a cultural perspective is an approach that is of interest to researchers because literature is a mirror of culture. From human awareness of nature and society, to the process of organizing life, dealing with the natural environment, the social environment, ... all are cultural issues, the subject of cultural studies. Reflecting those realities, of course, literature directly reflects culture. And in her writings, Vo Dieu Thanh clearly portrayed the cultural characteristics of the Southwest region: the river-based cultural characteristics and the respect for gratitude of the Southern people. The female writer's works are imbued with the cultural values of the land and people of the Southwest, thus expressing the soul of the whole countryside.*

**Keywords:** *culture of the Southwest region, Southern literature, Vo Dieu Thanh.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-10-2023; ngày phản biện đánh giá: 28-10-2023; ngày chấp nhận đăng: 24-11-2023)*